

Số: /BC-TTTP

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO**Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2023
của Thanh tra Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 20/BCĐCCHC ngày 08/12/2023 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ (CCHC), Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**1. Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023**

Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023¹, trong đó xác định 38 nhiệm vụ trên 07 lĩnh vực CCHC cần thực hiện đó là: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; xây dựng, hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trong năm, Thanh tra Chính phủ đã triển khai, hoàn thành 38/38 nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2023.

Đồng thời, Thanh tra Chính phủ đã ban hành các kế hoạch để triển khai công tác CCHC đối với từng lĩnh vực cụ thể². Các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ đều bám sát nội dung chương trình, kế hoạch CCHC của Chính phủ. Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2023 của Thanh tra Chính phủ, các đơn vị đã cụ thể hóa, xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC của đơn vị bảo đảm gắn kết với các nhiệm vụ chuyên môn.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ thường xuyên quán triệt, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ CCHC. Xác định CCHC phải tiến hành đồng bộ từ khâu xây dựng thể chế gắn với cải cách TTHC, tổ chức sắp xếp bộ máy theo

¹Kế hoạch CCHC năm 2023 số 2305/KH-TTTP ngày 28/12/2022;

²Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 kèm theo QĐ số 540/QĐ-TTTP ngày 30/12/2022;

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 kèm theo QĐ số 450/QĐ-TTTP ngày 22/11/2022;

Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2023 kèm theo QĐ số 577/QĐ-TTTP ngày 30/12/2022;

Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, KT và XL VBQPPL năm 2023 kèm theo QĐ số 541/QĐ-TTTP ngày 30/12/2022;

Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 kèm theo QĐ số 506/QĐ-TTTP ngày 22/12/2022;

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 kèm theo QĐ số 538/QĐ-TTTP ngày 30/12/2022;

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của TTTP năm 2023 số 2223/KH-TTTP ngày 15/12/2022;

Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 số 2347/KH-TTTP ngày 30/12/2022.

vị trí việc làm, phát huy có hiệu quả nguồn lực con người và tài chính, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch KTXH, Dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP³, trong đó đã quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, như: tập trung nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, phát triển và nâng cao nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo chuyển biến tích cực trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023⁴. Trong đó đề ra các giải pháp nhằm: Phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nguồn nhân lực trong cơ quan; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thông qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị được thanh tra, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

Trên cơ sở Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2030”; Công văn số 6328/BNV-CCHC ngày 12/12/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chấm điểm CCHC năm 2022, Thanh tra Chính phủ đã tổ chức đánh giá, chấm điểm CCHC và gửi Báo cáo số 217/BC-TTTP ngày 17/01/2023 về kết quả chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2022 đến Bộ Nội vụ và cập nhật đầy đủ kết quả chấm điểm vào phần mềm chấm điểm Par index theo đúng tiến độ.

Thực hiện Quyết định của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Bộ Chỉ số CCHC (sửa đổi) áp dụng đối với các vụ, cục, đơn vị⁵, Thanh tra Chính phủ đã triển khai chấm điểm xác định Chỉ số CCHC nội bộ và có báo cáo kết quả xác định chỉ số CCHC, xếp hạng đối với các đơn vị⁶; tổ chức hội nghị công bố chỉ số CCHC của các đơn vị năm 2022 và trao tặng bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ trong

³ Quyết định số 20/QĐ-TTTP ngày 18/01/2023 của Thanh tra chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP

⁴ Quyết định số 19/QĐ-TTTP ngày 17/01/2023.

⁵ Quyết định số 660/QĐ-TTTP ngày 06/12/2021.

⁶ Báo cáo số 2320/BC-TTTP ngày 29/12/2022.

công tác CCHC cho 03 đơn vị có thành tích cao. Để phù hợp với các nhiệm vụ CCHC trong giai đoạn mới, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 699/QĐ-TTCP ngày 12/12/2023 ban hành quy định Bộ chỉ số CCHC (sửa đổi) áp dụng đối với các cục, vụ, đơn vị và triển khai chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2023.

Triển khai Kế hoạch số 1534/KH-TTCP ngày 07/7/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hoạt động thanh tra công vụ. Thanh tra Chính phủ đã tổng hợp xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ giai đoạn 2021-2023, đồng thời ban hành Kế hoạch thanh tra⁷ về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công tại 6 bộ và 03 địa phương⁸.

Thanh tra Chính phủ đã triển khai 06/16 đoàn thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2023⁹, tiếp tục thực hiện 26 cuộc thanh tra (trong đó có 12 cuộc đã báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ dự thảo kết luận thanh tra, 04 cuộc đang tiến hành thanh tra, còn lại đang trong quá trình xây dựng báo cáo, dự thảo kết luận thanh tra); ban hành 15 KLTT¹⁰.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại địa phương¹¹ và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra gửi Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ¹². Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại các vụ, cục, đơn vị trực thuộc năm 2023¹³ và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá những kết quả đạt được trong triển khai công tác CCHC của đơn vị và kết luận về những hạn chế, khuyết điểm, đưa ra các chỉ đạo, giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng CCHC của cơ quan¹⁴.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

⁷ KH số 2960/KH-TTCP ngày 08/12/2023.

⁸ Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND TP Đà Nẵng, UBND tỉnh Đồng Nai.

⁹ Theo Quyết định số 450/QĐ-TTCP ngày 22/11/2022 về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 2350/KH-TTCP ngày 30/12/2022 về chi tiết giao các cục, vụ thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 38/QĐ-TTCP ngày 15/02/2023 về việc bổ sung Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 190/QĐ-TTCP ngày 16/5/2023 về việc bổ sung Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 616/QĐ-TTCP ngày 10/11/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ

¹⁰ tại Cà Mau, Bình Dương, Hải Dương, Công ty Cổ phần Thể thao VN, Điện VII, cấp phép khai thác vật liệu xây dựng cho Dự án cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45, Yên Bái, Bộ Xây dựng, An Giang, Bộ Công Thương, Cam Lộ - La Sơn, Ủy Ban Dân tộc, cấp phép khai thác khoáng sản khu vực phía Nam, Bộ TN&MT, Xăng dầu.

¹¹ KH số 1891/KH-TTCP ngày 29/8/2023.

¹² BC số 2958/BC-TTCP ngày 08/12/2023.

¹³ KH số 2054/KH-TTCP ngày 11/9/2023.

¹⁴ BC số 2957/BC-TTCP ngày 08/12/2023.

Công tác tuyên truyền, phổ biến về CCHC được Thanh tra Chính phủ thực hiện thường xuyên, đa dạng, trong đó có lồng ghép CCHC vào công tác chuyên môn, tuyên truyền tại các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, qua đó giúp cán bộ, công chức, viên chức nắm vững các nội dung cơ bản về CCHC. Bên cạnh đó, Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra, Trường Cán bộ Thanh tra, Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra duy trì đăng tải đầy đủ các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác CCHC; cập nhật các quy trình nội bộ, đăng tải tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

Để cụ thể hóa hoạt động tuyên truyền CCHC, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch tổ chức tọa đàm CCHC hoàn thiện quy định Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ, coi đây là một trong những công cụ quan trọng nhằm nâng cao công tác CCHC của các đơn vị¹⁵.

5. Thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, năm 2023, Thanh tra Chính phủ được giao 178 nhiệm vụ. Đến nay, đã hoàn thành 105 nhiệm vụ đúng hạn; 46 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, 27 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật

Thực hiện chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 577/QĐ-TTTP ngày 30/12/2022 về Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2023 của Thanh tra Chính phủ. Trên cơ sở đó, Thanh tra Chính phủ đã triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Thanh tra để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, cụ thể là:

- Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 37/2023 UBTVQH15 ngày 06/9/2023 quy định về việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định, 01 Nghị quyết: Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra 2022; Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của

¹⁵ KH số 2055/KH-TTTP ngày 11/9/2023

Thanh tra Chính phủ; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

- Trình Chính phủ dự thảo Nghị định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

- Triển khai Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 2032/KH-TTTP ngày 08/9/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án.

- Tổng Thanh tra đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-TTTP ngày 01/11/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thanh tra.

- Xây dựng và hoàn thiện một số Thông tư: Thông tư hướng dẫn một số quy định về quy trình nghiệp vụ thanh tra; Thông tư quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thanh tra”; Thông tư quy định công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra.

- Ban hành một số quy chế phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành nội bộ như: Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước, Quy chế chi tiêu nội bộ...

1.2. Hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản QPPL

Triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 541/QĐ-TTTP ngày 30/12/2022, Thanh tra Chính phủ đã triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng. Thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản pháp luật do Thanh tra Chính phủ ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL có liên quan đến công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do các bộ, ngành, địa phương ban hành¹⁶.

1.3. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Thanh tra năm 2022 đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Viết

¹⁶ Báo cáo số 2381/BC-TTTP ngày 25/10/2023.

sách giới thiệu về những nội dung cơ bản và điểm mới của Luật Thanh tra để tuyên truyền, phổ biến tới các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức hội nghị quán triệt Luật Thanh tra năm 2022 tại cơ quan Thanh tra Chính phủ. Xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào cơ sở giáo dục, đào tạo. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11) với tọa đàm về chủ đề “Đưa Luật Thanh tra năm 2022 vào cuộc sống”.

- Xây dựng tài liệu giới thiệu những nội dung cơ bản và điểm mới của Luật Thanh tra năm 2022 để tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ, Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Biên soạn, phát hành sách Tìm hiểu về nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Thanh tra năm 2022 để tuyên truyền tới các bộ, ngành, địa phương. Phân công các công chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại các bộ, ngành, địa phương.

- Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào các cơ sở giáo dục, đào tạo; thành lập Tổ công tác để tổ chức kiểm tra tại một số bộ, ngành, địa phương việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg; xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg, trình Thủ tướng Chính phủ và gửi Ban Nội chính Trung ương.

1.4. Hoạt động theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-TTCP ngày 22/12/2022, Thanh tra Chính phủ kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân tại 05 bộ, ngành¹⁷ và 08 địa phương¹⁸. Kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật đã giúp chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân. Trên cơ sở đó, tổng hợp báo cáo từ các bộ ngành, địa phương để hoàn thiện báo cáo của Thanh tra Chính phủ gửi Bộ Tư pháp.

1.5. Góp ý văn bản pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ

Trong năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã nghiên cứu, góp ý nhiều dự thảo văn bản pháp luật do các bộ, ngành gửi xin ý kiến; hướng dẫn, trả lời về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhiều trường hợp. Nhìn chung, các văn bản góp ý dự thảo

¹⁷Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁸ Thái Bình, Phú Thọ, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp.

văn bản pháp luật bảo đảm chất lượng. Nội dung góp ý đã quán triệt tinh thần của Hiến pháp năm 2013, Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác, giúp bộ, ngành và Chính phủ có cơ sở hoàn thiện và quyết định đối với các văn bản dự thảo. Các hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng giúp đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong cách hiểu và áp dụng pháp luật, giúp thanh tra các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Công tác cải cách TTHC được Thanh tra Chính phủ triển khai một cách kịp thời, toàn diện. Ngay từ cuối năm 2022, Thanh tra Chính phủ đã ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian thực hiện, trách nhiệm thực hiện của các vụ, cục, đơn vị, cụ thể:

- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý (gồm 27 TTHC) và cập nhật trên cơ sở dữ liệu Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 459/QĐ-TTTP ngày 04/9/2023 công bố 46 thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 457/QĐ-TTTP ngày 11/9/2023 công bố 11 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.

- Thực hiện Văn bản số 5633/VPCP-KSTTHC ngày 25/7/2023 của Văn phòng Chính phủ đề nghị báo cáo hàng tháng về cải cách TTHC nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã tổng hợp, xây dựng báo cáo theo nội dung thời hạn yêu cầu¹⁹.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông: Bộ phận Một cửa của Thanh tra Chính phủ trực thuộc Ban Tiếp công dân Trung ương (bố trí 02 công chức) và chỉ áp dụng đối với thủ tục tiếp công dân. 100% số TTHC tiếp công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra Chính phủ đã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa, được phê duyệt quy trình nội bộ và điện tử hóa. Kết quả thực hiện các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ không phải là điều kiện hoặc thành phần hồ sơ của các TTHC khác, do vậy Thanh tra Chính phủ không có các TTHC liên thông.

¹⁹ Báo cáo số 1913/BC-TTTP ngày 24/8/2023.

- Kết quả số hóa hồ sơ, thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Thanh tra Chính phủ giao cho Trung tâm Thông tin phối hợp với Ban Tiếp công dân trung ương triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa và xây dựng phiếu khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng phục vụ, giải quyết TTHC.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Trong năm 2023 Trụ sở Tiếp công dân Trung ương (do Thanh tra Chính phủ quản lý) đã tiếp 3.768 lượt với 10.073 công dân đến trình bày 3.640 vụ việc (khiếu nại 1.799 việc, tố cáo 461 việc, kiến nghị và phản ánh 1.380 việc), phát hành 1.888 văn bản hướng dẫn công dân và 235 văn bản chuyển đơn của công dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng chí Trưởng Ban Tiếp công dân TW đã trực tiếp tiếp nhiều đoàn với nhiều vụ việc khiếu kiện phức tạp đông người, vượt cấp tại Trụ sở Tiếp công dân TW và các địa phương. Xử lý 13.291/13.597 đơn thư, trong đó có 5.494 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 41,33% (khiếu nại: 5.111 đơn, tố cáo: 89 đơn, kiến nghị và phản ánh: 294 đơn), phát hành 4.480 văn bản (gồm: 3.946 văn bản hướng dẫn, 383 văn bản chuyển đơn và 151 phiếu trình, phiếu báo tin cho công dân). Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đạt 100%.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị: Thanh tra Chính phủ đã tiếp nhận 550 phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên hệ thống phản ánh kiến nghị Công dịch vụ công quốc gia, đã xử lý và trả lời 100% phản ánh kiến nghị, tất cả phản ánh kiến nghị đã xử lý, trả lời đều được công khai theo quy định. Hầu hết các phản ánh, kiến nghị tiếp nhận đều không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ nhưng được nghiên cứu phân loại và chuyển đến đúng các cơ quan có thẩm quyền giải quyết để trả lời cá nhân, tổ chức; những phản ánh, kiến nghị không thuộc nội dung phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 574/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế tiếp nhận của Thanh tra Chính phủ thì được trả lại cho cá nhân, tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020, Thanh tra Chính phủ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra chính phủ. Sau khi Nghị định 81/2023/NĐ-CP được ban hành, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng Kế hoạch²⁰ triển khai thực hiện: sắp xếp lại tổ chức bộ máy, xây dựng các quyết định của Tổng Thanh tra quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các vụ, cục, đơn vị; xây dựng quy chế làm việc; rà soát, bố trí công chức tại các đơn vị.

²⁰ KH số 2921/KH-TTTP ngày 01/12/2023

- Quyết định giao biên chế công chức hành chính năm 2023, 2024 và giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của Thanh tra Chính phủ năm 2023; báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Bộ Nội vụ xin bổ sung biên chế công chức hành chính năm 2023 cho cơ quan Thanh tra Chính phủ.

- Tính đến 01/12/2023 số biên chế hành chính thực tế là 372, số biên chế được giao năm 2023 là 400; biên chế được giao giai đoạn 2022-2026 là 388; biên chế đơn vị sự nghiệp hưởng lương NSNN là 65; hợp đồng theo Nghị định số 161/NĐ-CP là 78 trường hợp.

- Công tác tổ chức cán bộ, bộ máy của ngành: Ban hành văn bản cho ý kiến về công tác điều động, bổ nhiệm, quy hoạch, tham gia Ban chấp hành theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quy hoạch cán bộ cấp chiến lược và của Ban Tổ chức Trung ương đối với 108 bộ, ban, ngành địa phương với tổng số 1006 cá nhân; văn bản cho ý kiến điều động, bổ nhiệm đối với 06 Chánh Thanh tra cấp tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

- Về vị trí việc làm: Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định vị trí việc làm công chức chuyên ngành thanh tra²¹ và xây dựng bản mô tả vị trí việc làm các nhiệm vụ tăng thêm đối với cơ quan Thanh tra Chính phủ, phê duyệt Danh mục vị trí việc viên chức của Tạp chí Thanh tra, Trung tâm Thông tin và Danh mục vị trí việc làm hợp đồng lao động tại các đơn vị hành chính thuộc Thanh tra Chính phủ. Triển khai đề án xây dựng CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng kế hoạch chuẩn hóa nhập liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác: Thực hiện quy trình theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc kiện toàn, bổ nhiệm tổ chức Hội nghị công bố Quyết định đối với 02 Phó Tổng Thanh tra Chính phủ²². Thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo Nghị quyết của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ đối với 40 trường hợp²³. Ban hành Kế hoạch luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2023-2027; triển khai, thực hiện Kế hoạch luân chuyển, điều động, bổ nhiệm công chức năm 2023 đối với 21 công chức lãnh đạo cấp vụ.

²¹ Thông tư số 01/2023/TT-TTCTP ngày 01/11/2023.

²² Đồng chí Dương Quốc Huy giữ chức Phó Tổng TTCTP từ nguồn tại chỗ; điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Cường giữ chức Phó Tổng TTCTP từ nguồn bên ngoài.

²³ bổ nhiệm lại 32 công chức lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng; Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 03 công chức cấp phòng; trình cho thôi tham gia Đoàn thanh tra của TTCTP đối với 05 trường hợp.

- Về công tác tuyển dụng, tiếp nhận công chức: Quyết định tuyển dụng đối với 08 trường hợp; trình cho chủ trương tuyển dụng 07 viên chức của Tạp chí Thanh tra, Báo Thanh tra; tham mưu, thực hiện quy trình, thủ tục ký hợp đồng lao động đối với 03 hợp đồng lao động..

- Công tác quy hoạch cán bộ: Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 trình Ban Bí thư xem xét quyết định; thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIV nhiệm kỳ 2026-2031 đã được Ban Bí thư phê duyệt.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương: Thực hiện quy trình kỷ luật đối với 09 công chức, viên chức vi phạm về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ, công vụ, chính sách dân số kế hoạch gia đình.

- Công tác lấy phiếu tín nhiệm: Ban hành Kế hoạch số 19-KH/BCSD ngày 04/8/2023 của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ về việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc Thanh tra Chính phủ báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại: Ban hành Kế hoạch và thành lập tổ hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại và kê khai thu nhập, tài sản bổ sung²⁴, công tác kiểm điểm tập thể và cá nhân Ủy viên Ban cán sự đảng TTCP năm 2023²⁵. Ban hành văn bản của Ban cán sự đảng đề xuất gợi ý kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2023 đối với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Trung ương và cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý cần gợi ý kiểm điểm năm 2023; tham mưu Văn bản nhận xét, đánh giá công tác phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương.

- Công tác thi nâng ngạch và cấp thẻ Thanh tra: Xây dựng dự thảo Đề án thi nâng ngạch thanh tra viên chính lên thanh tra viên cao cấp năm 2023. Ban hành văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương về việc tổ chức thi nâng ngạch thanh tra viên cao cấp năm 2023, báo cáo cơ cấu ngạch công chức và đăng ký dự thi nâng ngạch. Rà soát hồ sơ đề nghị cấp thẻ cho tổng số 2.527 trường hợp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện Kế hoạch số 2223/KH-TTCP ngày 15/12/2022 về đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã cử 114

²⁴ Kế hoạch số 2750/KH-TTCP ngày 13/11/2023 đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và công chức, viên chức năm 2023; Kế hoạch số 2751/KH-TTCP ngày 13/11/2023 thực hiện việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.

²⁵ Xây dựng kế hoạch kiểm điểm tập thể và cá nhân Ban cán sự đảng TTCP năm 2023; xây dựng dự thảo báo cáo kiểm điểm tập thể Ban cán sự đảng TTCP năm 2023; tham mưu tổ chức Hội nghị kiểm điểm tập thể và cá nhân Ủy viên Ban cán sự đảng TTCP năm 2023.

lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, đào tạo trong nước²⁶; cử 15 công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ và 10 công chức thuộc thanh tra các bộ, ngành, địa phương đi đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài theo chương trình hợp tác song phương giữa Thanh tra Chính phủ và Chính phủ Hàn Quốc; triển khai 28 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra theo kế hoạch.

- Công tác chính sách cán bộ: Quyết định nâng lương trước thời hạn do có thành tích xuất sắc năm 2022 đối với 46 trường hợp và nâng lương thường xuyên năm 2023 đối với 155 trường hợp; chuyển ngạch và nâng phụ cấp nghề Thanh tra đối với 416 trường hợp; giải quyết chế độ nghỉ phép đối với 471 trường hợp; phối hợp BHXH thành phố Hà Nội giải quyết chế độ thai sản cho 3 trường hợp; nộp hồ sơ hưởng chế độ ốm đau đối với 01 trường hợp; ban hành thông báo nghỉ hưu cho 16 trường hợp; giải quyết chế độ nghỉ hưu cho 19 trường hợp.

- Công tác thi đua - khen thưởng: Trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với 01 tập thể và 09 cá nhân; Quyết định xét tặng các danh hiệu thi đua đối với 207 tập thể và 720 cá nhân; Quyết định xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thanh tra” cho 467 cá nhân trong và ngoài ngành Thanh tra; cho ý kiến đối với 339 trường hợp của Ban Thi đua - khen thưởng Trung ương đề nghị có ý kiến về khen thưởng cấp Nhà nước.

- Tình hình thực hiện thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý: Trong năm 2023, Thanh tra Chính phủ chưa xây dựng kế hoạch và chưa triển khai nội dung này.

- Kết quả ban hành và thực hiện các chính sách thu hút người có tài năng vào cơ quan nhà nước: Thanh tra Chính phủ bám sát nội dung Nghị định số 140/2014/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và đưa vào nguyên tắc, điều kiện và các tiêu chí trong Kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức hằng năm.

5. Cải cách tài chính công

- Thanh tra Chính phủ đã ban hành văn bản về việc công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022²⁷. Thực hiện phân bổ²⁸ nguồn kinh phí được

²⁶ Cử 34 công chức viên chức bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra (04 người bồi dưỡng thanh tra viên, 06 người bồi dưỡng thanh tra viên chính, 24 người bồi dưỡng thanh tra viên cao cấp); Cử 34 công chức, viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước (chuyên viên cao cấp: 33, chuyên viên chính: 01); Cử 08 công chức, viên chức bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý (cấp vụ: 01, cấp phòng: 07); bồi dưỡng kiến thức QPAN đối với 02 trường hợp thuộc đối tượng 2; bồi dưỡng; bồi dưỡng khác theo chuyên đề: 03 trường hợp; Cử 03 công chức, viên chức bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị đối với 03 trường hợp; Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung đối với 15 trường hợp.

²⁷ Quyết định số 12/QĐ-TTCT ngày 10/1/2023 về việc công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Thanh tra Chính phủ.

²⁸ Theo Quyết định số 63/QĐ-TTCT ngày 03/03/2023 về việc giao dự toán NSNN năm 2023 (lần 2); điều chỉnh dự toán NSNN năm 2022.

trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của Thanh tra Chính phủ, đảm bảo tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và nâng cao năng lực ngành Thanh tra. Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng công nghệ thông tin, đấu thầu mua sắm và kiểm tra nội bộ tại Thanh tra Chính phủ theo quy định²⁹.

- Thẩm tra, xét duyệt quyết toán NSNN năm 2022 của các đơn vị cấp 3 và tổng hợp quyết toán gửi Bộ Tài chính theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC; Báo cáo kiểm tra tài chính, tài sản năm 2023; Tổng hợp các nguồn kinh phí được trích phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào NSNN.

- Phân bổ dự toán NSNN năm 2023 cho các đơn vị dự toán cấp 3; điều chỉnh phân bổ dự toán NSNN năm 2023; xây dựng dự toán NSNN năm 2024, giai đoạn 2023-2025 của Thanh tra Chính phủ; xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

- Phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các dự án đầu tư công và các dự án sử dụng vốn từ nguồn kinh phí được trích phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào NSNN;

- Thực hiện Quy định về tự kiểm tra tài chính, kế toán của Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- Xây dựng dự thảo Quy chế (sửa đổi) về quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của cơ quan Thanh tra Chính phủ; ban hành quy định về thời hạn nộp, thời hạn xét duyệt Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán NSNN hàng năm.

- Báo cáo về công tác tài chính, kế toán, tài sản của cơ quan định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

6.1. Tình hình thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 2023:

- Về nhận thức số: Thanh tra Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo.

- Về hạ tầng số: Triển khai nhiệm vụ “Chuyển đổi IPv6 và lập chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử”.

- Về dữ liệu số: Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua nền tảng của Thanh tra Chính phủ (LGSP). Triển khai Dự án “Xây dựng nền tảng

²⁹ Theo Quyết định số 386/QĐ-TTCT ngày 12/7/2021 về việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, đấu thầu, mua sắm và kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Thanh tra Chính phủ.

chia sẻ, tích hợp dùng chung” được phê duyệt, giao vốn vào 30/12/2022, dự kiến tiến độ hoàn thành trong quý I/2024. Tiếp tục rà soát việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

- Về nhân lực số: Tổ chức và tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, kỹ năng số”; tập huấn sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và chữ ký số trong cơ quan.

- Về an toàn thông tin mạng: Triển khai việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn đối với 05 hệ thống thông tin” và đã hoàn thành 4/5 hệ thống; thuê triển khai Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC); phối hợp với Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin của Thanh tra Chính phủ, triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ an toàn thông tin.

6.2. Triển khai xây dựng, phát triển các nền tảng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Ngày 30/12/2021, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 707/QĐ-TTCP về Kiến trúc Chính phủ điện tử Thanh tra Chính phủ, phiên bản 2.0.

- Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành dự án “Xây dựng hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng” trong năm 2020 và chính thức đưa vào sử dụng theo Văn bản số 882/TTCP-TTTT ngày 02/6/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc cung cấp tài khoản, mật khẩu sử dụng phần mềm gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Triển khai Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 2032/KH-TTCP ngày 08/9/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án.

6.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ của cơ quan nhà nước

- Hiện tại, Thanh tra Chính phủ đang hoàn thiện dự thảo Mô hình tiếp công dân trực tuyến và Quy chế phối hợp tổ chức, triển khai Hệ thống Tiếp công dân trực tuyến của Thanh tra Chính phủ để phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi cả nước.

- Văn bản Thanh tra Chính phủ tiếp nhận đều được gửi lên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp cho các vụ, cục, đơn vị có liên quan. Các văn bản đi cơ bản được gửi qua Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản mật). 100% Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ đã sử dụng phần mềm quản lý

văn bản và điều hành tác nghiệp. Thực hiện chữ ký số cho một số Văn bản trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp gửi đến Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015: Ban hành và kiểm soát hệ thống tài liệu, các quy trình giải quyết công việc theo đúng quy định; ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) phù hợp với TCVN ISO 9001:2015 của Thanh tra Chính phủ (Quyết định số 302/QĐ-TTTP ngày 24/4/2020 v/v công bố Hệ thống QLCL phù hợp với TCVN ISO 9001:2015; Quyết định số 303/QĐTTTP ngày 24/4/2020 về việc ban hành và áp dụng Hệ thống QLCL phù hợp với TCVN ISO 9001:2015).

6.4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp (Vận hành Cổng dịch vụ công; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thanh toán trực tuyến; các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC).

- Việc xây dựng Cổng Dịch vụ công: Hiện tại, Thanh tra Chính phủ chưa triển khai xây dựng Cổng dịch vụ công, do các quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ không yêu cầu tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tuyến, không phát sinh thanh toán phí, lệ phí khi giải quyết TTHC.

- Tiếp tục duy trì triển khai Hệ thống đăng ký và lịch hẹn tiếp công dân trên Cổng Thông tin điện tử.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CCHC CỦA CHÍNH PHỦ

Thành viên Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ do Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Sỹ Bảy là Thành viên đã triển khai và hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2023, cụ thể:

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC của Thanh tra Chính phủ nhằm cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ trong năm 2023.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC chuyên đề đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ và tổ chức kiểm tra tại các địa phương.

- Xây dựng các báo cáo CCHC định kỳ, đột xuất gửi Bộ Nội vụ và Chính phủ theo quy định.

- Tham gia các phiên họp Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC.

- Tham gia góp ý đối với dự thảo Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023.

- Chỉ đạo các đơn vị tham mưu trả lời các nội dung kiến nghị của các bộ ngành địa phương và các cá nhân, tổ chức đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ.

- Chỉ đạo điều hành các hoạt động CCHC của Thanh tra Chính phủ theo Kế hoạch CCHC năm 2023 đối với tất cả các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số (nội dung, kết quả cụ thể tại mục II).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Kế hoạch CCHC năm 2023 của Thanh tra Chính phủ đã bám sát chương trình CCHC của Chính phủ và phù hợp với đặc thù các nhiệm vụ của ngành trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Tất cả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch 2023 cơ bản đã được hoàn thành.

- Công tác chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ CCHC đã được Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ bám sát, triển khai đến từng cục, vụ, đơn vị và công chức làm nhiệm vụ CCHC. Do đó tất cả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đều được xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Ban chỉ đạo CCHC Thanh tra Chính phủ và Thủ trưởng các đơn vị đã phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong công tác CCHC tại các cuộc họp giao ban cấp vụ và trong các cuộc sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

2. Hạn chế

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành về thực hiện nhiệm vụ CCHC của một số đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chưa đi vào chiều sâu, chưa bám sát đặc điểm tình hình của đơn vị, việc phối hợp trong công tác triển khai các hoạt động CCHC tại cơ quan còn chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc tạo điều kiện về bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác CCHC lĩnh vực hiện đại hóa hành chính vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa huy động và đa dạng hóa được các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ các dự án hợp tác quốc tế cho công tác CCHC.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2024

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị đối với công tác CCHC, quan tâm đến chất

lượng, hiệu quả. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC.

2. Triển khai Kế hoạch CCHC năm 2024 bám sát các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2024 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

3. Đôn đốc, hướng dẫn Thanh tra các bộ, ngành, địa phương và chỉ đạo các Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ triển khai nội dung thanh tra trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ hành chính công.

4. Triển khai xây dựng các văn bản QPPL được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

5. Tiếp tục triển khai Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, đảm bảo phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí TTHC theo yêu cầu của Chính phủ. Công bố TTHC ban hành mới, thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung được quy định trong các Thông tư quy trình nghiệp vụ do Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành.

6. Ban hành các Quyết định của Tổng Thanh tra quy định chức năng, nhiệm vụ của các cục, vụ, đơn vị theo Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023 của Chính phủ quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Thanh tra Chính phủ. Thực hiện Kế hoạch luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức hằng năm.

7. Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng công nghệ thông tin, đấu thầu mua sắm và kiểm tra nội bộ tại Thanh tra Chính phủ theo quy định. Xây dựng quy chế sử dụng nguồn kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Kiểm tra, giám sát về quản lý tài chính, tài sản đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

8. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát, tài sản thu nhập”. Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo; triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo các cấp độ an toàn thông tin.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ Nội vụ nghiên cứu sửa đổi văn bản hướng dẫn Báo cáo công tác CCHC định kỳ theo các nội dung tương ứng với các tiêu chí trong bộ chỉ số CCHC để tạo điều kiện thuận lợi cho bộ ngành, địa phương trong chỉ đạo điều hành công tác CCHC.

2. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc tổ chức Trung tâm phục vụ Hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp.

3. Đề nghị xem xét tính đặc thù của một số cơ quan như Thanh tra Chính phủ trong việc xây dựng Cổng dịch vụ công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần để sửa đổi Bộ tiêu chí chấm điểm CCHC của các Bộ, ngành cho phù hợp, khách quan.

Trên đây là kết quả công tác CCHC năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2024 của Thanh tra Chính phủ, kính gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo CCHC của CP (để b/c);
- Tổng TTCP (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc TTCP;
- Công TTĐT TTCP (CCHC);
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy

Phụ lục

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TTCP ngày tháng năm 2023
của Thanh tra Chính phủ)*

**Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	25	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	38	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	38	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số cơ quan, đơn vị thuộc bộ đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	6	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100%	
3.2.1.	<i>Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>		
3.2.2.	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>		
4.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	178	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	105	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	27	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL³⁰ đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
1.1.	Số luật, pháp lệnh được thông qua	Văn bản	0	
1.2.	Số nghị định được ban hành	Văn bản	2	
1.3.	Số thông tư được ban hành	Văn bản	1	
2.	Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết			
2.1.	Tổng số văn bản quy định chi tiết được cấp có thẩm quyền giao	Văn bản	2	
2.2.	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành	Văn bản	1	
2.3.	Số văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng <i>(quá hạn)</i>	Văn bản	1	
3.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
4.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
4.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
4.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

³⁰ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	19	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý	Thủ tục	27	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp Trung ương</i>	<i>Thủ tục</i>	13	
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp tỉnh</i>	<i>Thủ tục</i>	5	
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp huyện</i>	<i>Thủ tục</i>	5	
1.4.4.	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	4	
2.	Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh			
2.1.	Tổng số quy định đã được thống kê	Quy định	0	
2.2.	Số quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	0	
2.3.	Số quy định đã chính thức được cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	0	
2.4.	Chi phí tuân thủ quy định đã giảm sau khi thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	Triệu đồng	0	
3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.3.	Số TTHC <i>(thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan)</i> đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	2	
4.	Kết quả giải quyết TTHC			
4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	100	
4.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	17.059	
4.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	17.059	
4.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	99%	
4.2.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	550	
4.2.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	550	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tham mưu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan	Đã trình CP = 2 Đã có dự thảo = 1 Chưa có dự thảo = 0	1	
1.2.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định.	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
1.3.	Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	1	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do bộ, cơ quan thành lập hoặc được giao chủ trì thực hiện.	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	400	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	372	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan	Người	78	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	17%	2015 là 447
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	65	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	64	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	58	2015 là 163

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý <i>(theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP)</i>	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	1	
1.2.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	14	
1.3.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	5	
1.4.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	8	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	7	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>		2	
4.1.	Số lãnh đạo cấp bộ bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc bộ bị kỷ luật	Người	1	
4.3.	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật	Người	1	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	11,5%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	15.299	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1.769	
2.	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của bộ <i>(theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP)</i>	Đầy đủ = 2 Chưa đầy đủ = 1 Chưa ban hành = 0	2	TTCP không ban hành do không phải đối tượng phạm vi phải thực hiện
3.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc bộ, cơ quan <i>(lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)</i>			
3.1.	Tổng số ĐVSN thuộc bộ, cơ quan	Đơn vị	5	
3.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
3.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	2	
3.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1	
3.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	1	
3.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
3.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
3.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	2	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Đã ban hành Quyết định số 707/QĐ-TTCP về Kiến trúc Chính phủ điện tử Thanh tra Chính phủ, phiên bản 2.0.
2.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo			
2.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa làm = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Đã hoàn thành phần mềm và đã đưa vào sử dụng chính thức theo Văn bản số 882/TTCP-TTTT ngày 02/6/2021 của Tổng TTCP
2.2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	0	Không có tiêu chí phải báo cáo
3.	Tỷ lệ hồ sơ công việc của bộ được xử lý trên môi trường mạng	%	100	
4.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của bộ, cơ quan (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).	%	100	
5.	Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của bộ, cơ quan			
5.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã hoàn thành= 1 Chưa hoàn thành = 0	1	Hiện tại chưa xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ. Tuy nhiên, đã hoàn thành việc XD phần mềm đăng ký và đặt lịch hẹn tiếp công dân
5.2.	Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối liên thông với 100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC thuộc bộ, cơ quan (các Vụ, Cục, Tổng cục,...)	Đạt 100% = 1 Chưa đạt 100% = 0	1	Hiện tại chưa xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ. Tuy nhiên, đã hoàn thành việc XD phần mềm đăng ký và đặt lịch hẹn tiếp công dân
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Không có
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	0	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>tuyển mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>			
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	0	
6.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	0	
6.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của bộ, cơ quan</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	0	
6.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
6.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.5.2.	<i>Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của bộ, cơ quan.</i>	<i>Thủ tục</i>	0	